Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 555
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

12 Septembre 1918
8 tháng tám annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Đông-dương lúa gạo

(*L'Indochine et ses Riz*)

Đông-dương có danh vì lúa gạo ; nhờ lúa gạo mà việc buôn bán cùng là nghề nghiệp rất thạnh hành, dầu cho bắp cùng nếp thiên hạ dùng mà đặt rượu tại đây, dầu cho vườn dừa càng ngày càng mở rộng, dầu cho café và trà thiên hạ đang lo trồng, dầu caosu nay đã trạt hà, dầu là tằm tơ một ngày một mở mang thế nào đi nữa, cã thảy chẳng hề qua việc lúa gạo. Đâu đâu cũng là lo trồng lúa là vật thực thứ nhứt trong cõi Đông dương nầy, nhưng mà lúa nhiều hơn hết là tại miền Cửu-long-giang (Nam-kỳ) và miền sông Hồng hà (Bắc-kỳ). Nhờ hai ngọn sông ấy đem phân tưới nước mà ruộng Nam-kỳ và ruộng Bắc-kỳ rất phì nhiêu vô cùng. Lúa vẫn ưa đất tốt và ưa nước vừa vừa, chớ nước nhiều thì tím, nắng gia phải héo. Ruộng nào mà có sông có rạch thì cã thảy là điền phì địa ốc, còn ruộng nào mà ở theo đồng nưi thì ít khi trông nhờ. Lúa thì có nhiều thứ, xóm nào kêu tên riêng theo xóm nấy. Trong cuộc buôn bán lúa gạo thì có thói chia ra làm ba thứ, 1° *Vĩnh-long*, 2° *Gò-công*, 3° *Bải-xàu*. Ấy là tên chung, chớ chẳng phải ở tại ba xứ ấy mà gọi như vậy.

1° Thứ lúa Gò-công thì hột tròn,
2° Thứ lúa Vĩnh-long thì hột dài,
3° Thứ lúa Bải-xàu thì hột không tròn mà cũng không dài.

Tại Nam-kỳ thì làm ruộng một mùa một. Còn tại Trung-kỳ và Bắc-kỳ làm ruộng được 2 mùa.

Tại thành Rôma có một viện đề lo việc lúa gạo thế gian. Viện ấy nói rằng số mẫu sào trồng lúa tại Nam-kỳ rất rành. Nội xứ Nam-kỳ cã địa phận đo được 555 muôn mẫu, mà trồng lúa được 180 muôn mẫu. Cách hai mươi năm nay ruộng Nam-kỳ có chừng được 100 muôn mẫu, cách 10 năm nay số mẫu gia tăng được 150 muôn, nay được 180 muôn, chớ hồi trước Langsa mới qua đây thì ruộng Nam-kỳ có 40 muôn mẫu mà thôi.

Tại Bắc-kỳ số đất làm ruộng hiện nay được 150 muôn mẫu, ở Trung-kỳ được 46 muôn 7 ngàn, ở Lèo được 13 muôn rưởi, còn ở Cao-mau thì được 65 muôn mẫu.

Ở Nam-kỳ mỗi năm lúa gặt được bao nhiêu thì hiểu được, còn các nơi khác thì khó hiểu, cứ coi số xuất cãng mà định, chớ lúa đề trong xứ xài thì khó biết chắc đặng.

Y theo lời Viện Rô-ma thì cã hoàn cầu nội toàn 5 năm 1910,1911,1912, 1913,1914 thiên hạ làm ruộng được 3.600 muôn mẫu, ấy là chưa kể Trung quốc và Đông-dương (425 muôn mẫu) nếu cọng hết thì bề gì cũng được bằng hai,

Ấn độ số mẫu ruộng. được 2.800 muôn, Nhựt-bổn 300 muôn, các cù-lao thuộc địa Hoa-lan 200 muôn mẫu.

Viện Rô-ma tính lúa thế gian được 1000 muôn tonnes là chưa kể số lúa Đông-dương (tính sơ xứ mình cũng được hơn 100 muôn tonnes).

Ấy là tính phỏng, chớ coi theo số xuất cãng Đông-dương thì thấy nội năm 1916 lúa ra 2 muôn tonnes.

Gạo lức	14	— tonnes
Tấm	14	— —
Bột	13	— —
Gạo trắng	92	— —
Tổng cong là	133	— —

Ấy là tàu Hồng-kông, Langsa và Singapore ăn, còn các xứ khác ăn không bao nhiêu.

Năm 1916 nước Langsa ăn gạo lúa Đông-dương 19 muôn tonnes. Chắc sau nước Langsa còn ăn nhiều hơn nữa. Thuở nay vì không biết cách nấu cho ngon cơm thì nước Langsa mua lôi thôi, nay nhờ dân Annam qua đó đông, thế nào sau đây người Langsa nay đủ biết cách dùng thì sẽ dùng gạo Đông-dương hơn.

Vã lại đất Nam-kỳ còn nhiều chỗ hoang vu. Chánh phủ cho phép dân Bắc-kỳ và Trung-kỳ vào đây thong thả thì chắc số ruộng sẽ gia tăng thập bội.

Nếu Chánh phủ không tiếc tiền thì nên đào kinh cho nhiều, xẽ mấy vạt đồng to ra cho thành điền thì lo chi không thuế mà xài qua việc khác, nhứt là sẽ có đủ thuế mà bỏ tuyệt nàng À phù dung, là một món vô cùng độc hại. Còn về việc lúa gạo, các tỉnh phải tiên liệu cho lắm vì tôi đã nghe rằng Chinoa sẽ xuất vốn ra mà lập trong mỗi chợ đông một cái nhà máy nhỏ đề mua lúa tại chỗ mà xay. Các nhà cự phú có nhiều vốn nên hiệp nhau mà lập công-xy trữ lúa cũng là lập nhà máy xay trước đi, như tỉnh Mỹ-tho *Xanh-đi-ca* lúa nên xuất vốn lập 1 cái nhà máy xay gạo lức, gạo trắng, ấy mới đủ lẽ. Nếu vựa lúa mà không có máy xay thì thế nào Chinoa còn ép được mình, là đâu đâu cũng có lúa, họ cứ lo đi mua chỗ khác, không ừ hử đến mình cũng là khó chịu. Như Chệc Phước-kiến mua gan mua sắt củ đó, họ đã lập Xanh-đi-ca cho nên mua bán thì thảy thảy đồng một giá, chủ bán muốn bán cho tiệm nào thì tự ý mà tiệm cũng cứ cái giá *Xanh-đi-ca* đã định rồi, chớ không phép trả lên trả xuống. Thế thì ai có cái chi đem đó bán thì chắc là giá rẽ mạt.

Ngày nào Annam mà biết từ xóm lập Xanh đi-ca, rồi các Xanh-đi-ca họp lại làm 1 *Xanh-đi-ca* to ở tỉnh, sau Xanh-đi-ca to các tỉnh hiệp nhau lập tại Saigon 1 Xanh-đi-ca trụm cã Nam-kỳ, mỗi nơi đều có lò máy xay lúa thì thế nào cũng là mạnh.

CHỦ-BÚT.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Máy bay to

(*Avions géants*)

Mặt trận Langsa ngày 6 juin. — Mồng một juin binh mình bắn hạ được 1 cái máy bay to quá, té xuống miền *Rết*. Trên máy bay có chín người A-lê-măn ngồi : 1 ông quan cầm lái, 2 người cầm ống dòm và giử súng liên thinh, 2 người coi máy chuyên môn, 1 người làm lái phụ, vì coi lái một người mệt lắm, 1 người coi đồng hồ, (*Khí và dầu săn*), 2 người coi máy chuyên môn phụ, cọng là 9 người.

Máy nầy là làm theo kiểu *Lý san*, Đầu năm 1916 quân A-lê-măn lo làm máy rất mạnh, chở nổi nhiều tạ trái phá.

Máy bay thứ nầy có 4 cái máy mỗi cái sức quây 300 mã lực, nội 4 máy là 1.200 mã lực, bề ngang 43 thước, bề dài 28 thước, chưa chở đồ thì cân nổi 9.200 kilos, chở đồ cân nổi 14. 600 kilos. Mỗi trái phá cân nổi 2.000 kilos. Bay thẳng mỗi giờ được 120, 130 ngàn thước, có tri 4 vị súng liên thinh, bắn châu vi xa được 1.000 thước. Ban đêm thì dùng trái phá chiếu sáng. Trước khi quăng trái phá nó bỏ xuống một cái dù có treo một cây pháo thinh linh cháy sáng cùng trời, chiếu khắp mọi nơi, ở trên máy mặc sức lựa muốn báo hại nhà thương, nhà thờ thì nhắm mà thã trái phá xuống. Tưởng học giỏi mà làm cho nhơn quần nhờ, ai dè học giỏi đề giết nhau thì là chả phải văn-minh đâu.

Nước Nhựt-Bổn trong cuộc chiến tranh nầy

(*Le Japon et la Guerre actuelle*)

Trong cuộc chiến tranh nầy, mà Nhựt-Bổn ra cái công nghiệp đồ sộ giúp các nước Đồng-minh thiệt là chúng ta không thế nào hiểu thấu được. Nhưng cũng đạc ý sơ sơ rằng : Trước khi Nga cùng Nhựt vẫn là một nước cừu thù, ngày nay Nhựt tỏ lòng cứu trợ Nga một cách quá lẽ, ấy là Nga-quốc không khi nào quên ơn được. Còn Trung-quốc đương cơ hội nầy, cũng nhờ có Nhựt-Bổn giúp sức nhiều, thì Trung-quốc há chẳng đem lòng kính mến sao. Nhựt-Bổn đã tỏ sự giúp sức cùng các nước Hiệp-thương (có minh ước về việc buôn) lúc dĩ vãn (lúc trước) mà lại rõ cái mục đích về cách cứu viện tương lai (sau) nữa. Hãy xem khi mới khĩ sự binh đao thì người *Anh* đều chắc rằng Nhựt sẽ phái binh qua Âu-châu trợ chiến, vậy mà té ra không có, bởi vì Anh-quốc còn binh thuộc địa vài mươi muôn, chưa kịp kéo về, cho nên không có ý cầu Nhựt-bổn trợ, nhưng mà quân sĩ Nhựt-bổn mà tập rèn võ nghệ lâu nay, vẫn nôn nức muốn ra thử sức. Đến tháng 11 năm 1916 người nước Pháp qua hỏi ông Đại-thần Ngoại-vụ bên Đông-Kinh là ông Thanh-Tỉnh, ông ấy trã lời rằng : Nếu khi nào yêu cầu thời Chánh phủ ta sẵn lòng đem những đội quân rất mạnh, đặng giúp sức cùng Đồng-minh, nếu vụ chiến tranh nầy còn một ngày thời việc đổi dời trong thiên hạ không bao giờ rồi được. Lời nói ấy ngày nay tuy chưa hiện ra rõ ràng, thế tất cũng ló mòi ra một ngày kia. Nay kể công nghiệp chiến tranh của Nhựt-bổn trong lúc nầy. Nếu trước khi mới nức sự chiến tranh, mà Nhựt-bổn không nhập với các nước Hiệp-thương, thì có lẽ nghĩ ba cách. Một là làm như Tây-ban-nha (Espagne) giữ phần trung lập, hai là làm như Bảo-gia lợi-Á (Bulgarie) đứng vòng ngoài mà xem thế lực, hề bên nào chiến thắng thì vào, ba là sẽ giựa vào phía Đức, Áo. Vì bằng Nhựt-bổn trong ba cách ấy mà nhậm lấy một đều, thì Đồng-minh bị tổn thất biết chừng nào.

Trong nhựt báo Vạn-quốc có chép rằng : Lúc ban đầu khai chiến, thì Đức-Hoàng có tư qua Chánh-phủ Nhựt, mà khuyên Nhựt trở lòng về Đức, mà Hoàng-đế Nhựt không chịu. Vì khiến khi mới ban đầu, mà Nhựt chẳng nhập vào Đức cùng Áo, chỉ giữ phần trung lập mà thôi, thì Nga-quốc phải khiến đội quân bá vạn, đặng bảo hộ Xi-bê-ri, (Sibérie) Pháp-quốc cũng phải phái trọng binh qua trấn Đông-dương, Anh-quốc cũng sẽ sai hải lục quân, đặng qua phòng bị các thuộc địa Viễn-đông và bên Nam-châu, như thế thời quân Đức, Áo một mình, ngang dọc giữa Âu-châu, càng thêm thế lực, mà các nước Đồng-minh chắc có ngày bại vong. Cho nên ngày nay mà luận về công nghiệp nước Nhựt-bổn, chẳng những một sự trợ lương thảo và binh khí cho Nga-quốc mà thôi, chớ lúc ban đầu khai chiến mà cử động các đường các nẽo đó thì các nước Đồng-minh cũng nhờ Nhựt-bổn.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 65

Giá lúa, ta 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$60 tới 2$ 65.

Saigon

Một tên cu-ly bị bắn chết. — Ông Marty là giáo-đầu nghề võ hôm 3 septembre nầy mướn cu-ly dọn nhà. Thình lình cu-ly bỏ chạy, ông ta rượt theo bắt, mà bắt không được, ông ta liền rút súng sáu ra mà nhắm bắn 1 tên, trúng nhằm thanh cật, nằng bệnh. Bố-lích liền bắt M. Marty về Cò-nhứt, rồi đem giam vào khám lớn. Đợi Tòa xử sau sẽ cho chư khán quan rõ. Nghe rằng nay lại giam tại nhà-thương phía phòng nhốt người điên, vì ông nầy có tánh khật khùng.

Trà lược

Dị-đoan nên bỏ

Thiếm hai C. . . sưng cái mặt hơn 6 tháng nay, (sưng nửa cái mặt mà thôi, sưng lớn lắm) tôi cũng có đốc thiếm đi nhà thương, may có bết cùng chăng, bà cố hay là bà sơ chi đó, nhập xác cho cô bóng, ợ ngáp om sòm, bà ấy lại hứa rằng đúng 3 ngày thì thiếm C. . hết sưng cái mặt. Nay đúng 15 ngày rồi mà sưng vẫn còn sưng, lại thêm vị nhứt nhối khó chịu vô cùng. (Bà sơ thiệt hay đa).

Lúc bà lên, chủ nhà có đem đặt vật, đem ra 1 cái hộp, không có đựng chi hết, bà ấy lần lựa 1 hồi rồi nói vật trong hộp ấy là lá vàng bạc, chủ nhà biểu đồ ra coi, liền dở hộp ra thì không có giống chi trong hộp hết, (hay nữa) ai nấy cười rộ, bà ấy giận rồi thăng mất. Tệ ! Tệ ! !

L.M.

Thầy mổ xẻ

Tôi thấy người ta nhức đầu, hoặc sưng tay, chơn, rước thầy thuốc nam, bắc lại mổ xẻ, người thầy lấy miếng chai, miếng chén mổ, cho 1 người kia nhiều vít nên máu ra có gần 1 lít, (litre) mổ rồi thôi, chẳng có thoa thuốc m n chỉ nơi vít mổ, mà lại không cho uống thuốc chi cả.

Bẩm ông : Thầy mổ xẻ mà làm như vậy, có phải phép cùng chăng, có hay-ho gì hay không, xin ông đoán thử.

Thầy gì kỳ vậy?

Thầy T. là người ở Nh.-tr. . . . mới về ngụ tại chỗ tôi đây chừng 4 tháng ; thầy bày bột thuốc cũng không mấy hay, mà có tánh tự-đắc quá chừng, Nghĩ câu : « *Có thầy ở, dở xóm giềng* » nên chẳng muốn nói mất lòng người làm chi, nhưng việc cũng thái quá nên thở thẽ đôi đều cho khán-quan xem xét mà thôi !

Số là ngày hôm nọ con gái của M. H... đau nặng, (cữu tử nhứt sanh) cậy tôi rước giùm thầy T., tôi mắc coi nhà đi không đặng, nên mượn M. Đ... đi rước giùm.

Khi Đ. . . đến nhà thì thầy đang uống rượu. Đ. . . đứng trông hoài mà thầy chẳng chịu đi, lại biểu Đ. . . về đi, ai thiếu nợ sao đứng đòi đó ? ! (xong chưa). Lại nhắn với Đ. . . biểu về nói lại với tôi và M. H. . . câu nầy nữa, mới gay cho chớ : « Em về nói lại với M. M. H... M. . . hay ; bữa ăn của tôi chẳng hề ai rước đặng bao giờ, ăn rồi lại ngủ 1 giấc chừng vài giờ, thì ai muốn rước mới đặng » Tên Đ. . . về tới nhà 15 phút đồng-hồ thì con M. H. . . đã tắc hơi.

Than ôi !

Làm thầy thuốc mà như vậy thì có ích cho ai đặng nào ? Phàm làm nghề thầy thuốc với cô mụ thì có khi phải lỡ bữa ăn, giấc ngủ mới phải cho chớ, chớ thầy gì mà kỳ-cục vậy nà ! Thầy như vậy cũng nên thôi nghề hốt thuốc, vịnh cuốc trồng khoai còn hay hơn.

L.M.

Bắc-Kỳ

Một mũi thiên oai rửa hờn cho danh giá kẻ làm chồng.—Bửa chiều thứ 2, mồng 2 septembre lối 7 giờ 45, ông De Monpezat là Phái-viên Trung bắc-kỳ cầm súng sáu bắn ngay ngực ông Domenach là quan ba thuộc đạo lưu-hậu nơi phòng nhà hàng Métropole. Quan thầy lập-tức cứu chữa, song viên đạn thấu bên nầy qua bên kia làm cho bịnh nặng lắm, vậy mà ông quan ba còn tỉnh trí, kịp tỏ cho quan tra án mọi nỗi, đêm sau mới tắt hơi. Tòa bắt ông De Monpezat giam ngục.

SỨC NGƯỜI LÀM TIÊU GIỆT ĐƯỢC CUỘC CHIẾN TRANH NẦY KHÔNG ?

(La guerre actuelle peut-elle être supprimée avec les forces humaines)

Chúng ta hảy biết cuộc chiến tranh nầy, rồi đây sẽ kiết quả thế nào ? Xét ra cho kỹ thì chỉ có chém giết chết thương, hư hao, tàn hại mà thôi, kêu khóc, đau đớn thương xót mà thôi. Vẫn người nào ngày đêm thường trông thấy cái cảnh tượng đó trước con mắt, thì không có ai chẳng than thở rằng : Một cuộc dử dằng, đầu áo ức một ngày kia mau mau yên ổn.

Một vụ chiến tranh nầy, thì nhơn mạng biết chừng nào ức triệu, máu trung-thành chảy khắp năm châu, thiệt từ khi Tạo-hoá dựng nên trời đất cho đến nay, chưa tầng thấy việc nào to tác như vậy. Thế tất sau khi tàn cuộc, nhơn dân cả thảy đem lòng phẫn đối với sự chiến tranh một cách lạ lùng. Hay là ý trời gây nên cuộc nầy, muốn cho ngày sau ức triệu sanh linh trên thế-giới, rất chán chê sự chiến đấu, mà cùng nhau đều hưởng phước thái bình chăng ? Dám hỏi nhơn dân Âu-châu ngày nay còn chuộng theo tôn giáo *Né-thái*, (cường quyền) chủ nghĩa nhờ bởi cuộc chiến tranh mà có nước, ví khiến những người chuộng chủ nghĩa ấy đem thân ra giữa chiến trường, tai nghe tiếng súng van trời, mắt thấy thây nằm chật đất, lội trên máu, đứng trên xương, ngày đêm cùng quỉ làm bè bạn, khiến cha con xa cách, cốt nhục lia nhau, tử sanh chẳng biết, âm tín không thông, vẫn đem lòng son sắt với Triều-đình, thì bề nào các người ấy sẽ phải ghê gớm chỗ chiến tranh như sợ miền Địa-ngục vậy.

Chẳng qua nhơn tình ai cũng ghét sự chiến đấu, song le thường quên nghĩ đến xa xuôi, không hay ngăn phòng hậu hoạn, đến nước sự ra, không thể nào gở mạn được. Cuộc chiến tranh mà chưa yên gặp được là tại cớ đó. Làm cho chốn thị thành ngàn dặm, giây phút tan tành, nước giàu mạnh trăm năm, hôm mai đổ sách, cái thế-giới vẽ vang quí báu, hoá thành cuộc đất mây thấm mưa sầu ; thì nào người sục huyết sôi gan, ai lại chẳng đem cái thù bất cọng đái thiên, ra tay mà tru di cho tuyệt độc.

Những mà trí dành với trí, sức đấu với sức, tiền của địch với tiền của, nghĩa khí cự với nghĩa khí, hai bên đều cân sức cân tài, càng văn minh thì càng kích liệt, cuộc hoà bình không bao giờ dự định trước được.

Nhưng nghiên cứu về sự thiệt, cuộc chiến tranh mà không thể tiêu diệt được, cái mục đích tại chỗ thù oán của nhơn dân. Xem nhơn dân các nước ngày nay, không có dân nước nào mà không chứa một ruột oán thù, sự oán thù ấy khắc vào trong não đã lâu ngày, một ngày hở cái mối mạnh rả, ai lại chẳng nóng nảy ra mà báo oán.

Nhơn dân Đức-quốc ngày nay, lấy sự người nước Anh vây đất đai mình, giết quân chúng mình, đều nghiếng răng, lõ con mắt, thị người nước Anh khác nào loài rắn độc, loài thú dữ, mà người Anh thị người Đức cũng thế, thấy Đức dùng chủ nghĩa cường bạo, sát hại nhơn dân Tỷ, Pháp, tàu vịt, máy bay, thuốc độc, trái phá, làm nhiều cách quá tay, nếu không lấy nghĩa đồng-minh mà trả thù nầy, thế tất cam hiến họa cập. Lấy ra sự thù oán hai nước đó mà xem, không thể nào trông mong thu xếp cân qua mà nhơn dân an cư lạc nghiệp được.

Hoặc có người nghị luận rằng : Nhơn dân nước nầy nước nọ mà hay ganh ghét thù oán nhau là bởi tại khác nước và khác chủng-tộc. Vẫn lời bàn cũng cho là hữu lý, nhưng xét ra cho kỹ, truy nguyên lịch-sử Thái-tây mà xem, thì cái ganh ghét thù oán đó, không lấy gì cho quá lắm. Như ngày nay nước Anh nước Pháp, hai bên hòa hảo, tình nghĩa rất chí thân ; mà từ khi trước một trăm năm, thì hai nước thù oán nhau một cách dữ dằn. Lời ông Nạp-nhĩ-tốn (Nelson) nước Anh diễn-thuyết các hàng quân-sĩ lúc bấy giờ rằng : Chúng ta hãy ghi lòng tạc gia ba đều rất hệ trọng nầy : *Một là tuân theo lệnh tướng quân ; hai là phải báo cừu những người chê bai nhục nhã chúa mình ; ba là nên ghét giận người Langsa như một con quỉ dữ tợn.* Ông ta lại thường nói rằng : *Chúng ta nên cầu nguyện Chúa-trời đêm ngày, cho chúng ta hầu đặng diệt cả nước Langsa.*

Còn Chánh-phủ Anh bắt đặng một vị danh tướng của Pháp, mà vị ấy rõ lòng muốn thuận nhập với Anh, nên Chánh-phủ đưa vào đội quân ông Nạp-nhĩ-tốn đặng giúp việc quân cơ, thì ông Nạp-nhĩ-tốn một lời cự tuyệt không cho, và phúc thơ lại Chánh-phủ rằng : *Quân ta bắt được người Pháp, không lấy đầu đã may, có lẽ gì cho Pháp-nhơn đứng vào hàng ngũ.*

Người Anh thù Pháp đến thế, mà người Pháp thù Anh cũng chẳng kém gì. Lúc bấy giờ Nạp-nhĩ-tốn mà thù oán cùng Pháp-nhơn, có dè ngày nay mà Anh, Pháp giao hảo một cách chí thân như vậy đâu.

Nhưng sự ấy trót đã trăm năm cũ, chả nhắc lại chi, xem như hai mươi năm mới rồi đây, tướng nước Anh là Trương-bá-Luân liệp với Đức mà đánh Pháp, thì các nhà văn-nhơn có danh tiếng bên Anh-quốc làm ra lời nghị luận nói rằng : *Anh-quốc nên cự chiến với Pháp-quốc mà lấy các đất thuộc-địa Pháp đặng giúp cho Đức.* Vẫn lời nghị luận ấy chưa bao lâu mà ngày nay thế cuộc lại trở ra Anh binh Pháp mà giết Đức. Còn một trận Khắc-lý-mễ-á kể đến nay chưa đầy vài mươi năm, thì Anh-quốc giúp Thổ-nhĩ-kỳ đánh Nga, khi ấy ông Palmerston có lời rao rằng : *Trận đánh nầy là Anh-quốc bảo hộ Đức cho đặng văn-minh tự chủ, không cho Nga-la tư ức hiếp.* Đến nay ngẫm nghĩ, lại càng tức cười. Như rứa thì sự oán thù chả phải vì khác nước, khác chủng-tộc mà sanh ra, thiệt là tại một khối tình nhơn dân cảm khích mà sanh ra đó, nếu thấy vậy mà ép dân thái quá, thì cái tình phải nguội, cái tình đã nguội, thì cái lòng thù oán cũng tự nhiên mòn mỏi.

Anh, Đức ngày nay thiệt vẫn là thâm oán, nhưng nghĩ muốn cởi sự thù oán ấy ra thì cũng chẳng khó gì. Anh mà thù oán Đức là thù oán Chánh-phủ Phổ-tô-sĩ độc ác mà thôi, chớ như ức triệu lê dân bên Đức có tội gì với Anh, cũng như ông Nạp-nhĩ-tốn thù oán nước Pháp, ấy là thù oán vua Nã-phá-luân, chớ bốn chục triệu sanh linh nước Pháp nào có can dự gì đến. Nếu hiểu thấu lẽ rằng đặng lẽ ấy thì không ai đem lòng thù oán mà ra tay tàn hại nhau bao giờ.

Sự hòa bình làm cho yên ổn một cuộc chiến tranh lớn lao, là chủ nghĩa tại lương tâm của nhơn dân, nếu không đem cái lương tâm ấy mà trấn cuộc chiến tranh, thì mạnh hiếp yếu, lớn hiếp nhỏ, khôn hiếp dại, đông hiếp ít, ngày nào mà định cuộc hòa-bình được. Lương tâm nên thế nào ? Chẳng làm hư hại ai, chẳng tham của ai, chớ có lòng riêng muốn ích một mình, chớ ganh ghét người, như vậy thì không ai có lòng nhỏ mọn, đã không lòng nhỏ mọn, thì đời nào tranh dành với ai, không tranh dành với ai, thì sao mà có sự thương nhơn hại mạng. Hoặc có người cãi lẽ rằng : *Lời nghị luận, khó lấy làm xét lý, làm sao mà mỗi người đều sẵn có lương tâm, mà hòa nhau dựng nổi cuộc hòa-bình.* — Nói như vậy còn thiển kiến. Phải biết ngày nay thế giới văn-minh, đã lên cực điểm, mà cuộc chiến tranh to tác, cũng hết sức dữ dằn, văn-minh với sự chiến tranh, cùng nhau chống cự mãi, tất nhiên có một bên suy, chiến tranh chẳng bị văn-minh tiêu diệt, thì văn-minh phải bị chiến tranh phá tan.

Trên mặt đất Âu-châu ngày nay, chịu cay đắng về cái họa chiến tranh biết bao nhiêu là hao hại, nhơn dân đổ tiền của dường như chịu đã không kham,. Nếu vạn nhứt cuộc chiến tranh nầy yên được, mà các nước còn lo chước nầy mưu nọ đặng đề phòng, rủi mà xảy ra một cuộc chiến tranh sau nữa, thì toàn các nước trên mặt đất Âu châu, thế tất phải tiêu điều, thành một cỏi rừng hoang cỏ rậm. Cho nên từ nầy về sau, chữ chiến tranh cùng chữ hòa bình, là làm một cái vấn đề hệ trọng trong sự sanh tử cho nhơn dân Âu-châu, mà cái họa chiến tranh ngày nay, cũng làm một cái gương cho nhơn dân các xứ trên hoàn-cầu, gớm ghê mà tỉnh ngộ. Chúng ta rất mừng rở vì cuộc chiến tranh ngày nay còn tư tưởng hy vọng một ngày kia tức binh giải giáp, bằng không có cuộc chiến tranh ngày nay, thì cả thế giới phải điêu tàn vào cuộc chiến tranh ngày nọ, mà không phương thế gì chạy chữa đặng, thì loài người phải mất.

Phần hy vọng cuộc hòa bình ngày nay, một kíp một chầy, lẽ nào cũng sẽ có một ngày tất chí, hễ chủ nghĩa về lý tưởng thì kíp, chủ nghĩa về vật chất thì chầy. Lý tưởng là gì ? Đem lòng yêu mến nhau, hiểu sự bao tàn là vô ích, cùng nhau đều chung hưởng phước thái bình ấy là lý tưởng. Vật chất là gì ? Đem binh cường tướng mạnh, liều thân lăng lộn chốn chiến trường, ấy là vật chất. Chữ nghĩa về vật chất, thì có lẽ nhơn dân tới chỗ cùng đồ mới dừng lại, chủ nghĩa về lý tưởng thì làm cho nhơn dân khỏi vòng nguy hiểm, mà hưởng sự yên nhau.

Các nước trên thế-giới hiện bây giờ, thiệt đều mỏi lòng rã nhau không tiếc tánh mạng đặng tìm cho tiêu diệt chánh phủ Phổ Tô-Sĩ thì chắc là bữa ngày. Phổ phải chịu thế cô mà không dám hoành hành được ; nào dám chắc cùng toàn các nước hiệp lực đó, ngày sau đều giữ sự giao hảo luôn luôn mà bình yên vô sự không ? Ông An-cập--Nhĩ thường nói rằng : *Chúng ta đọc thử các khoản chương trình hội nghị tại thành La-Haye và lịch sử Âu-châu mới đây, thì biết các nước Đại-quốc Âu-châu liên hiệp cùng nhau, mà lo việc hòa bình trong nước, thiệt là châu tất đủ đều không sót lẽ. Lời đồng minh còn đó, mà có nước đã sanh lòng gian quĩ bỏ hết luật lệ, trở gây nên cuộc họa loạn như vậy, nếu cuộc nầy sau khi yên rồi, mà các nước nghị định đề phòng cho mấy nữa, rồi cũng bại hoại như lời nghị định tại thành La-Haye ngày xưa.*

Lời nói đó thiệt là chí lý.

Nói tóm lại : *Mưu cuộc hòa bình trên thế-giới lúc bây giờ ; ngoài miệng nào cũng nói cầu cho mau mãn giặc, mà nước nào cũng chăm dồng tàu đúc súng, dự bị lương thảo tập luyện binh linh, việc trong mười phần thảy chủ ý săn sóc vào chỗ quân cơ, vậy mà sao gọi là hòa bình, không trách gì chiến tranh không dời nào nghỉ được.*

Dịch báo ngoại quốc

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

ĐÁM TÁNG

(*Obsèques*)

Thương thay! bà lịnh-tôn-từ của bổn-quán chủ-sự là M. Ng. v. Chòi đã qua đời ngày chúa nhựt 1er septembre tại Bà-chiểu và đã an táng ngày mồng 5 kê đó rất trọng thể.

Có đông người đến đưa đám, trong ty bổn-báo có M. M. Chủ-bút, Paulus Hòa, Lê-hữu-Đề, Tạ-quốc-Tài đi đưa tới phần mộ.

Khi hạ huyệt xong, ông chủ bút bước lại trước huyệt đọc một bài văn tế như sau đây:

Chư công,

Vì ông chủ mắc ở ngoài Bắc nên chúng tôi thay mặt cho ngài, ưu tư ít lời trước mộ nầy.

Chúng tôi là hàng đồng sự với linh lang trưởng nam là chủ sự L. T. T. V. bấy lâu nay, thấy lịnh lang tánh chất ôn hòa, ở ăn đề đạm, thì chúng tôi cùng nhau khen thầm rằng: Thầy Hai thiệt vẫn con nhà gia giáo.

Nay nghe tôn-từ thệ thế, chúng tôi hết lòng cảm xót, rủ nhau lam lễ tống chung, đưa đến linh phần xin tỏ vài lời bi thống:

Than ôi! Lịnh-bà, đáng bực hiền nhơn, thiệt trang mẫu đạo; hưởng thọ mới tuần hi cổ, sanh con vua lúc trưởng thành. Tôn ông dự hàng Đội-trưởng, thủy chung nội trợ, trong ngoài lo việc gia đình.

Thứ nam phong chức Quản-cơ, từ thuở tùng chinh, hoài vọng chạnh lòng triêu mộ.

Tưởng có thuở mẹ con sum hiệp, về nhà thấy mặt nam nhi, ngờ thình lình thiên các nhứt phương, mang bịnh hồn lìa dương thế!

Tiếc thay! Hưởng lộc con chưa đặng bao lâu, bỗ bầy cháu hãy còn thơ dại.

Ông một mình tháng qua ngày lại, khi sực nhớ ngó sau ngó trước, thảm thay vợ đã lìa chồng.

Trẻ ở xa mặt biển chơn trời, lúc về nhà vắn tiếng vắn tâm, xót bấy con không gặp mẹ.

Thôi! Mạng biết làm sao, số đành chịu vậy.

Vái linh hồn về cực lạc tiêu diêu, phò qui quyến bình yên khương thái, chúng tôi xin hết dạ cầu nguyện, ngỏ phân ưu cùng qui hữu.

Văn Uyển

(*Variété littéraire*)

1 — *Cracher par terre, c'est attenter à la vie d'autrui.*

Nhổ nước miếng dưới đất là cố ý hại mạng kẻ khác.

2 — *Le despotisme chassé par la philosophie de la tête des grands, s'est réfugié dans celle des petits.*

Quyền chuyên chế bị triết-lý đuổi khỏi đầu quân-tử bèn chạy vào óc tiểu-nhơn mà ẩn dật.

3 — *L'homme vertueux trahi, abandonné, se réfugie dans sa conscience.*

Người nhơn đức bị phản, bị bỏ liều bèn vào lương tâm mình mà ẩn dật.

4 — *Un refus fait perdre cent bienfaits.*

Một lần từ chối thì mất trăm ơn.

5 — *Les rois sont comme les coquettes; leurs regards font des jaloux.*

Vua chúa không khác chi các cô Kiều mị; hễ ghé mắt vào đâu thì chúng liền ganh nơi đó.

6 — *Les jeunes gens s'imaginent que tout le monde les regarde; et les vieillards que personne ne les voit.*

Kẻ thiếu niên hay tưởng rằng thiên-hạ bấu ngó mình, người già-cả lại rằng thiên-hạ ít vụ đến mình.

7 — *Si jeunesse savait, si vieillesse pouvait, le monde serait renversé.*

Nếu trẻ biết trước rằng ngày kia sẽ già, nếu già mà làm được như trẻ, thì thế gian hưu hĩ.

8 — *On punit la vanité en ne la regardant pas.*

Muốn phạt đứa kiêu căng thì đừng ngó ngàn gì đến nó.

9 — *Dieu regarde la main qui donne et non ce qu'elle tient.*

Chúa chỉ xem cái tay làm phước, chớ không vụ đến vật nó cầm mà làm phước.

CAO-THỔ-HÙNG.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(*Petites correspondances*)

Kỉnh cáo đồng bang

Tệ quán cũng xin các ngài văn nhơn bổn xứ, khi nào có lại kể thơ từ gì, thì xin đặt câu cho đàng hoàng, dùng lời cho tao nhã, thì tệ quán xin sẽ ấn hành liền.

Vì thấy một đôi vị tông lai kiểu thơ từ nhiều câu khó đọc, và không đặng thanh tao, không dăng thì mếch lòng bạn đọc báo, mà đăng vào thì sợ *kiến tiểu ư đại phương*!

Đây là lời khuyên chung, chớ không có ý xiêng tạc ai đâu.

CHỦ BỨT

Khôi hài

(*Contes pour rire*)

Mắc mưu con nít

Sách Tiểu thuyết Ăng-lê có thuật chuyện nầy sau đây:

Một thằng trẻ nhỏ 15 tuổi, hôm kia mẹ nó sai đi đòi tiền, đòi được 500$ về nửa đường, đi ngang một đồi đồng dài mà vắn vẻ lão ăn cướp kia nhảy tới chặn đường, tay cầm súng sáu, tay thộp ngực mà hỏi, trong lưng mầy bạc tiền bao nhiêu, đưa hết cho tao, không chịu thì tao bắn. Thằng nhỏ sợ hoảng, phải đưa hết 500$ cho lão ấy, xong rồi, nó mới nói rằng: mẹ tôi sai tôi đi đòi được bấy nhiêu, giờ anh thâu hết, nay tôi về nhà, thế tất mẹ tôi cũng đánh tôi mà đuổi tôi. Thôi anh cho tôi đi theo anh, học nghề cùng anh mà sướng a, lão kia nói: Dễ không! nghề tao phải tầm thường đâu, vỏ nghệ cho giỏi, và cho biết bắn mới được, nó nói tôi bắn được mà, lão kia nói súng đây, đạn đây, mầy bắn thử tao coi, thằng nhỏ lấy súng nạp đạn, rồi chỉ vào mặt lão ăn cướp mà nói: Tao học nghề mầy được rồi, bây giờ mầy có trả bạc lại cho tao không, không thì tao bắn, lão kia ngó lại thì súng đạn mình đã về tay nó rồi phải trả bạc lại cho nó hết, thằng nhỏ lấy bạc rồi, nói rằng mầy là đứa dại, để mầy sống làm chi, nó chỉ súng vào mặt bắn chết tươi.

L. T.

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

滿 成

Phan-hòa-Thành

Magasin de diverses nouveautés soieries

60 rue des Cantonnais 60

TONKIN HANOI

DIPLOME DE MÉRITE

Exposition amicale artistique franco-annamite

A HANOI, EN 1915-1916

Xin trình để liệt vị khán quan đăng tường: Bổn-hiệu buôn bán ở Hanoi (Bắc-kỳ) đã lâu, có đủ các thứ hàng hóa về đồ tơ lụa **HÀNG TÀU, HÀNG TÂY, HÀNG BẮC-KỲ** và **HÀNG SAIGON**, có đủ cả, bán lẻ và bán buôn, tính giá rất nhẹ. Xin các quí khách có dùng đến hàng gì thì chiếu cố đến mà viết thơ cho bổn-hiệu; gởi hàng thì theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

Hàng Bắc-kỳ thì bổn-hiệu lại có nhiều lắm, toàn là thứ hảo hạng của bổn-hiệu đặt làm, như là: **LƯƠNG TRƠN VÀ BÔNG, XUYẾN TRƠN VÀ BÔNG, MÌNH BĂNG, LƯỢT LỒNG, LƯƠNG LA-CẢ, LỤA TRƠN, VÀ BÔNG, LĂNH TRƠN VÀ BÔNG, KHĂN LƯỢT THẬT TỐT, LƯƠNG SA HẠT, SA TRƠN VÀ BÔNG**, còn nhiều các thứ hàng khác nữa.

Qui khách mua hàng từ 10$00 trở lên thì bổn-hiệu xin chịu tiền phí tổn gởi hàng.

Muốn coi hàng thì viết thơ hỏi, bổn-hiệu xin gởi kiểu (échantillons) đến, để các quí khách coi.

DICTIONNAIRE

FRANÇAIS — ANNAMITE — CHINOIS

PHÁP — VIỆT — HÁN — TỰ VỊ

A (*tiếp theo*) **Số 18**

Accordage ou accordement *n. m.* Sự làm cho hòa thuận (Hòa thuận).
Accordailles *n. f. pl.* Lễ ký tên tờ hôn-thơ (*Kết hôn-nhơn chi khế ước*).
Accordant, e *adj.* Ăn nhịp theo đờn, y theo.
Accordé, e *adj.* Hứa hôn, cho.
Accordéon *n. m.* Đờn kéo (*phong cầm*)
Accorder *v. a.* Lên giây đờn, cho: *Le despote aime mieux accorder des grâces que de rendre justice* = Kẻ chuyên quyền ưa thi ân hơn là xử đoán. **S'accorder** *v. pron.* Hiệp nhau: *Toutes vertus s'accordent à combattre l'égoïsme* = Các sự nhơn đức hiệp nhau mà chiến cái thói vị ngã.
Accordeur, euse *n.* Thầy sửa đơn (*điều luật sư*).
Accordo *n. pr.* Đờn 15 giây.
Accordoir *n. m.* Khí cụ để sửa đờn.
Accore *n. f.* Bờ hầm, nề chỗi tàu.
Accorer *v. a.* Chỗi, đặt nề.
Accort, e *adj.* Hay chiều, hiền, nhu nhã.
Accortise *n. f.* Sự hiền, sự nhu nhã (nhã thuận, ôn hòa).
Accostable *adj.* Dễ lại gần.
accoster *v. a.* Lại gần người ta mà nói chuyện, ghé vào bờ. **S'accoster** *v. pron.* Lại gần nhau (*thân cận*).
Accotement *n. m.* Mé sông (*giang biên*).
Accoter *v. a.* Dựa bên (ỷ). **S'accoter** *v. pron.* Nghiêng một bên.
Accotoire *n. m.* Nề, trụ.

(N° 6) FEUILLETON DU 12 SEPTEMBRE 1918.

MẠNH-HÀNG

TÂN TRUYỆN

(*Roman moderne*)

PAR TRẦN-THIỆN

(*Tiếp theo*)

Nội ngày, bà Phủ đặng một phong thơ của thầy-thuốc gởi tới; mở ra xem, trong bao có năm chục đồng bạc giấy, hai miếng giấy 20, một miếng giấy 5, và năm miếng giấy một đồng với một nang thơ như vầy:

Kính bẩm bà,

« Theo chước bà đã định và theo lời tôi đã hứa, tôi gởi theo đây năm chục đồng, kỉnh giúp bà dùng phí lộ. Xin bà chớ ngại.

« Nay vì việc đã hầu kề, tôi bẩm thiệt cùng bà rằng, nội trong mười lăm ngày nữa đây bà lâm-bồn (1) mà điềm ứng lộng-chương (2), vậy bà mựa diên-trì, khả y kế mau chơn lên bước.

« Lời bà dặn tôi, tôi hằng ghi tạc; dầu cho vật đổi sao dời, tôi cũng không tiết lậu.

« Thơ chưa cạn lời, xin bà miễn lễ; tôi chúc cho bà: thuận bườm xuôi gió, đi tới chốn về đến nơi; mẹ tròn con vuông, ngày tháng ở an đất khách ».

Nay kính,

LÂM-TRƯỜNG-XUÂN.

Bà Phủ đọc rồi, xếp bạc và thơ bỏ vào túi, ngồi nghĩ:

« Ông thầy nầy cũng là tay nghĩa khí phải chơi; thấy mình đang cơn bí yếu, chẳng nệ là quen, xuất của nhà ra giúp; thật ơn trọng nầy mang đến kiếp sau, dầu có làm thân trâu ngựa mà đền bồi đi nữa cũng chưa phỉ dạ.

« Vẫn biết người có lòng làm nghĩa, ta đây, lý nào ngửa tay chịu lấy của người, nhưng mà gặp lúc như vầy đây, nếu chẳng thọ biết làm sao mà đi, há dám đánh liều ở đây, cho nhục nhã tông môn tổ đức. Chi bằng, gặp lúc biến phải quyền cho qua lúc, nè chấp mà chi, chưa tang sương sao tỏ ân mây, vậy thì, thà cam tâm chịu lấy của nầy, ơn nghĩa ấy còn ngày trả đặng. Dầu phận mỏng chẳng may mạng vắn, nơi diêm-đài cũng chẳng dám quên; ra cở đổi ni, tại nơi ta chẳng giữ lấy nền, phải nào tại cao xanh oán ghét.

« Bây giờ đây, tiền bạc sẵn rồi, ta phải đi; nội đêm nay ta phải ngừa lúc canh thâu vắng bóng lén bước ra đi, vì ông thầy đã đoán quyết cho ta còn mười lăm ngày nữa, đã đến sẵn kỳ, bịnh rịnh ở đây e bất tiện. Phải, sao sao nội đêm nay cũng phải đi, nhưng mà, đi thì yên phận mình rồi, còn phận con là con Tỡ-Anh đây mới sao? Há bỏ nó ở lại đây mà đi một mình cho đành sao? Con chẳng đành bỏ, muốn đem nó đi, biết làm sao mà dắt nó đi cho nhẹm? Khó, dữ a! Chi bằng để nó ở lại đây với cậu nó, khôn lớn rồi cậu nó định đôi định lứa cho nó nhờ thân; nếu ta thương, không đành bỏ nó ở lại đây, quyết dắc nó theo thì té ra lẽ ghét con muốn hại, vì ta ra mà đi đây, biết là đi đâu? Đem nó theo rủi ta có một mai đi rồi, có phải là phận gái bơ vơ, nổi trôi đất khách đi chăng? Vì chẳng khác thuyền chơi-vơi mặt biển, linh-đinh gió dập sóng dồi, nay dựa cồn nầy mai tấp bãi kia, còn chi là thân gái. Chi bằng để nó ở lại đây. Con ôi, chia mẫu tử cũng vì lỗi mẹ, cha con chẳng may sớm mất đi rồi, ngỡ còn mẹ lại đây, có dè đâu mẹ làm ra cở đổi ni, nhục danh chồng xấu tiếng cho con; vậy thì con hãy ở lại đây với cậu con, để cho mẹ đi, ngày sau con có lớn khôn rồi nghe r đầu đuôi, xin con trẻ mựa phiền, hãy thương thân mẹ, tha lỗi cho mẹ, dầu chẳng may, mẹ có thác đi nữa, nơi chín suối mẹ cũng an nhắm mắt ».

Nói tới đây, bà Phủ ngồi, tay chống trán, gục mặt xuống khóc ngất một hồi, rồi ngước lên mà than rằng:

« Khó cha chả là khó! Từ ngày về trong Mạnh-gia-trang nầy mà nương nào cùng em, em thật hết lòng chiều cố. Nay mình làm ra đến đổi ni, sợ đồ bể ra, bỏ thừa cơ lên bước, chẳng có một tiếng chi với em, thì quấy lắm. Làm cho nó, vì lòng thương chị, ngồi đứng chẳng an, ăn không ngon nằm không ngủ. Sau nó hay rõ sự tệ tình như vậy, có phải nó phiền chăng? Chi bằng, trước khi đi, làm một phong thơ, để lại đây cho nó. Một là xin tha tội chị, hai là gởi gắm phận con, như vậy nó an tâm, khỏi tìm hỏi khắp nơi, khôn nhọc lòng trông đợi ».

Xét vậy rồi, bà Phủ liền lấy giấy viết ra, để phong để lại.

Tội nghiệp, nghiên mực chứa chang hột lụy, bút hoa dượm tỏa lời than, ngồi viết cho tới canh ba, gà cất gáy tiếng đâu, bà Phủ mới để thơ vào phong, niêm lại để nơi bàn, rồi lật đật sửa sang hành lý.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

TRẦN-THIỆN.

(1) Lâm-bồn = sanh đẻ.

(2) Lộng-chương = điềm lành sanh con trai.

CUỘC ĐẤU GIÁ

(Avis d'appel d'offres et d'adjudication)

Ngày thứ năm 26 Septembre 1918

Tại sở Tạo tác Saigon

ĐẤU GIÁ *Mua 1130 thước chuông đá ong để u bồ đường quản hạt số 16 từ Saigon đi Camau qua ngan địa hạt Sốctrăng và Cầnthơ cái khoản đường sửa đây thuộc địa phận Vĩnhlong giữa cây trụ số 1 + 000 và 2+825.*

Tiền thế chưng tạm ..... 75 $

Tiền thế chưng nhứt định. 600 fr.

Ai muốn đấu giá phải đến xem điều lệ cuộc đấu giá tại phòng quan chánh bác vật sở tạo tác Saigon trong giờ làm việc ngày nào tùy thích, trừ ngày chúa nhựt và ngày lễ.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khả dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frélatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niêm dịch (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy ta xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà yểm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, *môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.*

Có bán trong các tiệm hàng-xén

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques D'enseigne, Bateau, Cachets, En Cuivre. etc. . .

ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42. AMIRAL DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỘC THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu la. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu **TONI-KOLA SECRESTAT** là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly

TONI KOLA

Mình hảng DENIS frères trử mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chát của hảng rất kỷ cang. Hảng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỈ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Mất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) — đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho tráng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (*môi-khí-chất*).

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 30 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi.

Có hai thứ quạt.

Một thứ kêu là « LE REX »
bề đứng 1 m 15
Giá là..... 68 $ 00

Vẫn QUẠT MÁY nầy biện ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

Một thứ kêu là « L'OURAGAN » (tố bão)
bề đứng: 1 m 35
Giá là..... 100 $ 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại:

HẢNG BERTHET, CHARRIÈRE VA CÔNG-TY, ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion. . . . . .

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER